

# ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CƯ DÂN VÙNG CÙ LAO AN BÌNH TỈNH VINH LONG TRONG BỐI CẢNH HIỆN ĐẠI HÓA

Trương Mộng Loan  
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long

**Tóm tắt:** Nghiên cứu này phân tích đời sống văn hóa của cư dân vùng cù lao An Bình thuộc tỉnh Vĩnh Long trong mối quan hệ với môi trường sinh thái sông nước và bối cảnh hiện đại hóa. Bằng cách tiếp cận liên ngành kết hợp giữa Nhân học văn hóa và Văn hóa học, nghiên cứu làm rõ các đặc trưng văn hóa vật chất và tinh thần của cư dân, đồng thời phân tích những biến đổi dưới tác động của kinh tế thị trường và hội nhập. Kết quả cho thấy văn hóa cư dân cù lao vừa mang tính thích nghi cao với môi trường tự nhiên, vừa đang chuyển biến theo hướng đa dạng hóa và thương mại hóa. Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển bền vững.

**Từ khóa:** văn hóa cù lao, Vĩnh Long, miệt vườn, Đồng bằng sông Cửu Long, biến đổi văn hóa.

## CULTURAL LIFE OF THE RESIDENTS OF AN BINH ISLET, VINH LONG PROVINCE IN THE CONTEXT OF MODERNIZATION

**Abstract:** This study examines the cultural life of the residents of An Binh islet in Vinh Long province within the ecological context of the Mekong Delta and the process of modernization. Using an interdisciplinary approach combining cultural anthropology and cultural studies, the research identifies material and spiritual cultural characteristics and analyzes their transformations under market economy and social integration. Findings indicate that local culture demonstrates high adaptability to the natural environment while undergoing diversification and commercialization. The study proposes strategies for preserving and promoting traditional cultural values in line with sustainable development.

**Keywords:** islet culture, Vinh Long, orchard region, Mekong Delta, cultural change.

Nhận bài: 08/03/2026

Phản biện: 08/04/2026

Duyệt đăng: 12/04/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cù lao An Bình tỉnh Vĩnh Long là một bộ phận đặc thù trong không gian văn hóa của Đồng bằng sông Cửu Long, nơi hình thành và phát triển đời sống của cộng đồng cư dân gắn bó mật thiết với hệ thống sông ngòi dày đặc. Điều kiện tự nhiên với mạng lưới kênh rạch chằng chịt, đất đai phù sa màu mỡ đã góp phần định hình phương thức sinh kế, tổ chức xã hội và các thực hành văn hóa. Trong tiến trình lịch sử, cư dân vùng cù lao đã hình thành hệ thống giá trị văn hóa đa dạng, phản ánh khả năng thích nghi linh hoạt với môi trường sinh thái. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện đại hóa và hội nhập, đời sống văn hóa đang chịu nhiều tác động, đặt ra yêu cầu nghiên cứu toàn diện nhằm nhận diện và bảo tồn bản sắc văn hóa địa phương. Trong bài nghiên cứu này, tác giả tập trung phân tích đặc trưng đời sống văn hóa cư dân cù lao trên hai phương diện vật chất và tinh thần, đồng thời đánh giá những biến đổi trong bối cảnh hiện đại, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển bền vững đời sống văn hóa cư dân trong bối cảnh hiện đại hóa.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Cù lao An Bình có diện tích hơn 60 km<sup>2</sup> nằm giữa sông Tiền và sông Cổ Chiên tỉnh Vĩnh Long, với đời sống văn hóa phong phú, đa dạng được biểu hiện sinh động không chỉ ở đời sống văn hóa vật chất mà còn là đời sống văn hóa tinh thần:

#### 2.1. Đời sống văn hóa vật chất của cư dân Cù lao An Bình

Nằm trong không gian sinh thái đặc thù của tỉnh Vĩnh Long, vùng cù lao An Bình thể hiện rõ nét quá trình tương tác lâu dài giữa con người và môi trường tự nhiên. Trong tiến trình phát triển, đời sống vật chất của cư dân nơi đây gắn liền với các hoạt động kinh tế nông nghiệp, vốn vận động theo xu hướng chung của kinh tế khu vực và quốc gia.

Ở giai đoạn đầu, trồng trọt và chăn nuôi giữ vai trò chủ đạo, với cây lúa nước là đối tượng canh tác chính, phản ánh mô hình sản xuất truyền thống mang tính tự cung tự cấp. Tuy nhiên, dưới tác động của điều kiện tự nhiên và yêu cầu phát triển kinh tế, cư dân đã từng bước chuyển đổi từ mô hình độc canh lúa sang phát triển kinh tế vườn chuyên canh cây ăn trái. Quá trình này không chỉ nâng cao hiệu quả sinh kế mà còn góp phần tái cấu trúc không gian văn hóa – sinh thái, hình thành nên mô hình “văn hóa miệt vườn” đặc trưng của vùng.

Song song đó, các hoạt động kinh tế phụ trợ như vườn ươm giống cây trồng, sản xuất hoa – cây cảnh cũng được hình thành và phát triển, tiêu biểu tại các khu vực như làng Phước Định (xã Bình Hòa Phước). Từ một thú chơi mang tính giải trí, nghề sinh vật cảnh đã chuyên hóa thành ngành kinh tế có giá trị, góp phần đa dạng hóa nguồn thu nhập của cư dân. Ngành chăn nuôi cũng có xu hướng chuyển từ quy mô nhỏ lẻ sang hình thức gia trại, nâng cao hiệu quả sản xuất.

Bên cạnh đó, hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản vẫn được duy trì với các phương thức truyền thống như chài, lưới, câu, lợp, tát đìa..., phản ánh sự tận dụng tối đa nguồn lợi tự nhiên từ hệ thống sông ngòi. Tuy nhiên, lĩnh vực này đang đối mặt với những thách thức do sự suy giảm tài nguyên và biến đổi môi trường sinh thái.

Trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, các nghề truyền thống quy mô nhỏ như đan lát, chằm lá dứa hay xay xát lúa gạo có xu hướng thu hẹp, thay vào đó là sự phát triển của các cơ sở chế biến nông sản theo hướng hàng hóa như sấy nhãn, đóng gói trái cây. Những hoạt động này góp phần hoàn thiện chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp. Đồng thời, các nghề như mộc dân dụng và đóng ghe xuồng vẫn được duy trì, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và vận chuyển đặc thù của cư dân vùng sông nước.

Đáng chú ý, trong bối cảnh hiện nay, nhiều làng nghề truyền thống đã được tái cấu trúc theo hướng gắn với du lịch trải nghiệm, góp phần gia tăng giá trị văn hóa và kinh tế. Đây là biểu hiện rõ nét của quá trình chuyển đổi từ sản xuất thuần túy sang “kinh tế văn hóa”.

Về phương diện cư trú, nhà ở của cư dân Cù lao chủ yếu là nhà trên nền đất và nhà nửa sàn nửa đất, với kiến trúc chịu ảnh hưởng từ các vùng di cư, đặc biệt là miền Trung. Hình thức cư trú này không chỉ phản ánh điều kiện tự nhiên mà còn thể hiện kinh nghiệm thích ứng của con người với môi trường sông nước.

Âm thực địa phương mang đậm dấu ấn sinh thái, sử dụng nguồn nguyên liệu phong phú từ sông nước và vườn tược, không chỉ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng mà còn thể hiện tính cộng đồng và bản sắc văn hóa nông nghiệp Nam Bộ.

Cuối cùng, văn hóa giao thông với sự kết hợp giữa phương tiện thủy truyền thống (ghe, xuồng) và hệ thống đường bộ đang phát triển cho thấy sự chuyển biến trong tổ chức không gian sống và phương thức giao lưu của cư dân.

Nhìn chung, đời sống văn hóa vật chất của cư dân Cù lao An Bình là kết quả của quá trình thích ứng linh hoạt với môi trường tự nhiên, đồng thời chịu tác động mạnh mẽ của các yếu tố kinh tế - xã hội hiện đại.

## **2.2. Đời sống văn hóa tinh thần và biến đổi trong bối cảnh hiện đại hóa**

Đời sống văn hóa tinh thần của cư dân Cù lao An Bình phản ánh rõ nét mối quan hệ giữa con người với môi trường sinh thái và cấu trúc xã hội nông nghiệp truyền thống. Do phụ thuộc nhiều vào tự nhiên trong hoạt động mưu sinh, cư dân đã hình thành hệ thống tín ngưỡng và lễ hội nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh, tạo niềm tin và động lực trong đời sống.

Phong tục vòng đời như lễ đầy tháng, thôi nôi, nghi thức “bắt miếng” hay sử dụng bông trang mang ý nghĩa biểu tượng sâu sắc, thể hiện ước vọng về một cuộc sống tốt đẹp, đề cao giá trị gia đình và truyền thống hiếu học.

Các phong tục hôn lễ và tang ma vừa có sự điều chỉnh để phù hợp với bối cảnh hiện đại, vừa bảo lưu những yếu tố cốt lõi của truyền thống, thể hiện tính cộng đồng và sự tương trợ xã hội. Các lễ hội truyền thống như Tết Nguyên đán, Tết Đoan Ngọ, Tết Trung thu không chỉ đáp ứng nhu cầu vui chơi, giao lưu mà còn là không gian tái hiện và sáng tạo văn hóa.

Hệ thống đình, miếu, chùa đóng vai trò trung tâm trong đời sống tâm linh, gắn với các truyền thuyết, lịch sử khai phá và tín ngưỡng dân gian. Các lễ hội tại đây không chỉ mang ý nghĩa cầu an, cầu mùa mà còn thể hiện sự tri ân đối với các bậc tiền nhân. Đáng chú ý, sự tham gia ngày càng rộng rãi của nữ giới trong các nghi lễ phản ánh xu hướng biến đổi về vai trò giới trong xã hội hiện đại.

Hoạt động văn hóa – nghệ thuật của vùng rất phong phú, với các loại hình như Đờn ca tài tử, cải lương, hát bội, thơ ca... Trong đó, hát bội là loại hình tiêu biểu, không chỉ được bảo tồn mà còn được quảng bá rộng rãi, góp phần khẳng định bản sắc văn hóa địa phương.

Tuy nhiên, dưới tác động của hiện đại hóa và kinh tế thị trường, đời sống văn hóa tinh thần cũng đang có những biến đổi đáng kể. Các hoạt động văn hóa truyền thống không còn chỉ phục vụ nhu cầu nội tại của cộng đồng mà đã chuyển dần sang phục vụ du lịch và thị trường. Chẳng hạn, Đờn ca tài tử hay hát bội đã được “du lịch hóa”, trở thành sản phẩm văn hóa phục vụ du khách. Tương tự, các hoạt động như sinh vật cảnh từ thú chơi truyền thống đã chuyển hóa thành ngành kinh tế có giá trị.

Những biến đổi này cho thấy sự tồn tại song song giữa hai xu hướng: bảo tồn và chuyển hóa. Một mặt, các giá trị văn hóa truyền thống vẫn được duy trì trong đời sống cộng đồng; mặt khác, chúng được tái cấu trúc để thích ứng với bối cảnh kinh tế – xã hội mới.

Tổng thể, đời sống văn hóa của cư dân Cù lao An Bình thể hiện tính năng động và khả năng thích ứng cao trước những biến đổi của môi trường tự nhiên và xã hội. Sự đan xen giữa truyền thống và hiện đại không chỉ làm phong phú thêm đời sống văn hóa mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc định hướng bảo tồn và phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

### 2.3. Giải pháp nâng cao đời sống văn hóa cư dân vùng cù lao An Bình tỉnh Vĩnh Long trong bối cảnh hiện đại hóa

Từ những biến đổi về đời sống văn hóa cư dân vùng cù lao An Bình tỉnh Vĩnh Long, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao đời sống văn hóa cư dân vùng cù lao An Bình trong bối cảnh hiện đại hóa:

Thứ nhất, tăng cường bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống. Để công tác đạt được hiệu quả cần phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long, sự phối hợp chặt chẽ của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh kết hợp với Đảng bộ các xã trên cù lao, xây dựng chương trình sưu tầm, lưu trữ và phục dựng các di sản vật thể và phi vật thể, bao gồm đình, chùa, nhà cổ, lễ hội, làng nghề và các loại hình nghệ thuật truyền thống như đờn ca tài tử, hát bội. Hỗ trợ và khuyến khích cộng đồng duy trì các phong tục tập quán, nghi lễ vòng đời, tín ngưỡng, lễ hội dân gian; đồng thời đào tạo thế hệ trẻ về kỹ năng, tri thức và giá trị văn hóa truyền thống. Hợp tác với các cơ quan nghiên cứu, trường học và tổ chức văn hóa để xây dựng bộ tài liệu nghiên cứu, giáo dục, góp phần nâng cao nhận thức và giá trị học thuật về văn hóa địa phương.

Thứ hai, phát triển du lịch văn hóa gắn với sinh thái cù lao bằng việc thiết kế các tuyến du lịch kết hợp tham quan di tích lịch sử, lễ hội, làng nghề truyền thống và trải nghiệm sinh thái nông nghiệp (vườn cây ăn trái, nghề dệt chiếu, làng bánh tráng). Xây dựng các sản phẩm OCOP gắn liền với những sản vật của cù lao, sản phẩm du lịch trải nghiệm, như tham gia sản xuất thủ công, thưởng thức ẩm thực bản địa và trải nghiệm lễ hội truyền thống, nhằm gia tăng giá trị văn hóa và trải nghiệm cho du khách. Bảo đảm phát triển du lịch theo hướng bền vững, không làm xáo trộn môi trường sinh thái và đời sống cư dân địa phương.

Thứ ba, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn văn hóa địa phương. Tổ chức các chương trình tập huấn, hội thảo, sự kiện văn hóa và các chiến dịch truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của người dân về giá trị văn hóa và vai trò của việc bảo tồn. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động bảo tồn, phục dựng di tích, duy trì lễ hội, và quảng bá nghề truyền thống. Gắn trách nhiệm bảo tồn với lợi ích kinh tế, tạo điều kiện để người dân thấy được giá trị văn hóa vừa là tài sản tinh thần, vừa là nguồn sinh kế.

Thứ tư, kết hợp phát triển kinh tế với giữ gìn bản sắc văn hóa. Phát triển các sản phẩm đặc sản, làng nghề truyền thống và dịch vụ du lịch dựa trên bản sắc văn hóa địa phương, tạo ra nguồn thu ổn định cho cộng đồng. Hỗ trợ mô hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và du lịch trải nghiệm văn hóa, giúp người dân vừa duy trì nghề truyền thống, vừa khai thác lợi ích kinh tế từ hoạt động du lịch. Xây dựng cơ chế quản lý, định hướng phát triển kinh tế - văn hóa hài hòa, bảo đảm không làm mai một các giá trị văn hóa và cảnh quan tự nhiên.

### III. KẾT LUẬN

Đời sống văn hóa cư dân vùng cù lao An Bình, tỉnh Vĩnh Long là sự kết tinh của quá trình thích nghi với môi trường sông nước. Trong bối cảnh hiện đại, cần có chiến lược bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa gắn với phát triển bền vững. Những biến đổi này cho thấy đời sống văn hóa của cư dân vùng cù lao không mất đi các giá trị truyền thống, mà đang tồn tại song song hai dạng thức: bảo tồn trong không gian văn hóa cộng đồng và tái hiện dưới hình thức trình diễn phục vụ phát triển du lịch. Sự khác biệt chủ yếu nằm ở phương thức biểu đạt và chức năng xã hội của các yếu tố văn hóa, phản ánh quá trình thích ứng linh hoạt của cư dân trước những yêu cầu của bối cảnh kinh tế - xã hội đương đại.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long(2003), *Tìm hiểu văn hóa Vĩnh Long 1732 - 2000*, Nxb. Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2021), *Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở ở Đồng bằng sông Cửu Long*.

Huỳnh Quốc Thắng (2011), Văn hóa sinh thái sông, biển và du lịch đồng bằng sông Cửu Long, Tạp chí Khoa học Xã hội, số 9, trang 40-45

Huỳnh Quốc Thắng, Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa sinh thái và con người góp phần phát triển văn hóa, kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Long, <https://hcmussh.edu.vn/tin-tuc/baotonphathuygiatrivanhoasinhthaiavaconnguoiGOPHANPHATRIENVANHOAKINHTEXAHOITINHVINHLONG?>

Ngày truy cập: 08/4/2026

Nguyễn Hữu Hiếu (2017), *Sông nước trong đời sống văn hóa Nam Bộ*, NXB Mỹ Thuật

Nguyễn Công Bình (2008), *Đời sống xã hội ở vùng Nam Bộ*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.